

MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP XÃ HỘI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ

LÊ NHẬT BẢO

Khoa Luật Thương mại, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of Commercial Law, Ho Chi Minh City University of Law
Email: lnbao@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Bài viết phân tích các quy định pháp luật hiện hành về mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp xã hội và liên hệ với trách nhiệm của người quản lý, từ đó nhận diện các bất cập và đề xuất các kiến nghị nhằm đảm bảo tính thống nhất, hợp lý, phù hợp với bản chất đặc thù của doanh nghiệp xã hội.

Từ khóa: doanh nghiệp xã hội, mục đích của doanh nghiệp, trách nhiệm của người quản lý

Abstract

The paper analyzes current legal regulations on the operational objectives of social enterprises and relates them to the responsibilities of managers in social enterprises, thereby identifying drawbacks and proposing recommendations to ensure consistency, rationality, and suitability for the specific nature of social enterprises.

Keywords: social enterprise, objective of enterprise, responsibility of managers

Ngày nhận bài: 10/12/2023

Ngày duyệt đăng: 15/02/2024

1. Quy định pháp luật về mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp xã hội và trách nhiệm của người quản lý

1.1. Về mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp xã hội

Có nhiều quan điểm về mục đích của doanh nghiệp (DN) nói chung, chẳng hạn như quan niệm của GS. Colin Mayer cho rằng mục đích của công ty là “giải quyết vấn đề để tạo ra các giải pháp có lợi cho con người và hành tinh, chứ không thu lợi từ việc tạo ra các vấn đề cho con người hoặc hành tinh”.¹ Mục đích tồn tại của DN có vai trò rất quan trọng đối với mối quan hệ lâu dài của DN với thành viên/cổ đông, người lao động, khách hàng, nhà cung cấp, cộng đồng và môi trường;² tác động tích cực và đáng kể đối với khả năng sinh lời lâu dài, tính bền vững, sự đổi mới, sự hài lòng của nhân viên và khách hàng.³ Đến nay, khái niệm chung về doanh nghiệp xã hội (DNXH) vẫn chưa được thống nhất. Tuy vậy, các nhà nghiên cứu cho rằng có một số đặc điểm pháp lý cơ bản để xác định DNXH trong sự phân biệt với các tổ chức kinh doanh thông thường hoặc các hiện tượng khác có kết hợp các khía cạnh kinh tế và xã hội (chẳng hạn như hiện tượng trách nhiệm xã hội của DN): (i) DNXH sử dụng các giải

1 Colin Mayer, “The Future of the Corporation and the Economics of Purpose”, *European Corporate Governance Institute – Finance Working Paper*, No. 710, 2020, tr. 2.

2 The Purposeful Company, “Interim Report, Big Innovation Centre”, 2016, https://thepurposefulcompany.org/wp-content/uploads/2021/01/thepurposefulcompany_interimreport-2.pdf, tr. 4.

3 Claes Fornell, Sunil Mithas, Forrest V. Morgeson, Mayuram S. Krishnan, “Customer Satisfaction and Stock Prices: High Returns, Low Risk”, *Journal of Marketing*, Vol. 70, No. 1, 2006, tr. 3.

pháp kinh doanh để giải quyết các vấn đề xã hội, đem lại lợi ích cho cộng đồng; (ii) DNXH hoạt động vì lợi ích chung của cộng đồng chứ không phải nhằm tối đa hóa lợi ích cho các thành viên/cổ đông; (iii) phần lớn lợi nhuận được tái phân phối cho các hoạt động cộng đồng; (iv) tính dân chủ cao trong quản trị nội bộ (DNXH được quản lý một cách cởi mở và có trách nhiệm, đặc biệt là có sự tham gia của người lao động, người tiêu dùng và các bên liên quan bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của DNXH).⁴

Về mặt lý luận, mục đích tồn tại của DNXH là giải quyết một hoặc một số vấn đề xã hội bằng cách sử dụng các mô hình kinh doanh, giải quyết các vấn đề xã hội là ưu tiên hàng đầu, còn lợi nhuận thu được là sản phẩm phụ của quá trình đó. Do đó, có sự khác biệt rất lớn giữa mục đích của một DN tìm kiếm lợi nhuận và một DNXH với mục tiêu theo đuổi lợi ích xã hội thông qua việc kinh doanh. Đối với DN thông thường khi thực hiện trách nhiệm xã hội, việc thúc đẩy các phúc lợi cho cộng đồng, đem lại lợi ích cho các bên liên quan như một phương tiện để đạt được khả năng sinh lời.⁵ Đối với DNXH, việc theo đuổi lợi ích xã hội là lý do tồn tại của tổ chức, là hạt nhân chi phối mọi vấn đề trong quá trình hoạt động; khi lợi ích xã hội xung đột với lợi nhuận thì DNXH phải ưu tiên lợi ích xã hội hơn. DNXH không cần và không nên phụ thuộc vào lợi nhuận trong mọi quyết định kinh doanh, cho nên, để một DNXH có thể phân biệt được với một doanh nghiệp thông thường, hình thức pháp lý của DNXH phải có khả năng làm rõ mục đích của mình là ưu tiên lợi ích xã hội hơn là việc tối đa hóa lợi nhuận.

Với mục đích hoạt động như vậy, DNXH phải xác định ngay từ khi gia nhập thị trường là muốn giải quyết một hoặc một số vấn đề xã hội cụ thể nào đó. Đây có thể là các vấn đề xã hội thường được cộng đồng và Nhà nước quan tâm tìm cách giải quyết nhưng còn đang tồn tại, là gánh nặng của xã hội, như việc bảo vệ quyền lợi của những người yếu thế (phụ nữ, trẻ em, những người khuyết tật...), tình trạng thất nghiệp, tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường, bảo vệ các giá trị văn hóa cộng đồng... Thông qua việc giải quyết các vấn đề xã hội này, DNXH góp phần đem lại lợi ích cho cộng đồng, mà trước hết là lợi ích cho những người trực tiếp hoặc gián tiếp thụ hưởng những kết quả đó. Ở phạm vi rộng hơn, DNXH còn góp phần tạo ra những giá trị tích cực cho xã hội, giảm gánh nặng cho cộng đồng và Nhà nước. Đây là khía cạnh kinh tế - pháp lý quan trọng ảnh hưởng đến toàn bộ quá trình vận hành của DNXH, cho đến khi DNXH rút lui khỏi thị trường. Vì vậy, nếu DNXH không thực hiện tốt được mục tiêu này, DNXH sẽ mất đi bản chất của mình. Một khi vấn đề xã hội mà DNXH

4 Borzaga và Defourny, *The Emergence of Social Enterprise*, Nxb. Routledge, 2001, tr. 57.

5 Eilís Ferran, "Corporate Mobility and Company Law", *The Modern Law Review*, Vol. 79, 2016, tr. 815.

quan tâm được giải quyết, lợi ích của cộng đồng được đảm bảo thì mục đích của DNXH hoàn thành.

Tại Việt Nam, kể từ khi được định danh lần đầu tiên trong Luật DN năm 2014, đến nay là Luật DN năm 2020, DNXH được nhận diện thông qua ba tiêu chí: “a) Là doanh nghiệp được đăng ký thành lập theo quy định của Luật này; b) Mục tiêu hoạt động nhằm giải quyết vấn đề xã hội, môi trường vì lợi ích cộng đồng; c) Sử dụng ít nhất 51% tổng lợi nhuận sau thuế hằng năm của doanh nghiệp để tái đầu tư nhằm thực hiện mục tiêu đã đăng ký”.⁶ Với quy định này, DNXH được xác định là “doanh nghiệp” và có mục tiêu hoạt động nhằm giải quyết vấn đề xã hội, môi trường vì lợi ích cộng đồng; còn tiêu chí thứ ba về tỷ lệ lợi nhuận dùng để tái đầu tư cho các mục tiêu đã đăng ký là hệ quả từ hai tiêu chí trên. Thông qua cách tiếp cận này, DNXH được pháp luật xác định có hai chức năng cơ bản: (i) chức năng của một DN thông thường (vì là “doanh nghiệp được đăng ký thành lập theo quy định của Luật DN”) và (ii) chức năng giải quyết các vấn đề xã hội. Trước đây, theo Luật DN năm 2014 thì kinh doanh nhằm mục đích “sinh lợi”,⁷ cách quy định như vậy được đánh giá là không rõ ràng và có thể được diễn giải thành nhiều nghĩa khác nhau, bao gồm cả những hoạt động có mục đích tìm kiếm lợi nhuận bằng tiền và hoạt động có mục đích vì các lợi ích khác (cho xã hội, cộng đồng...).⁸ Tuy nhiên, quy định này của Luật DN năm 2014 làm cho mục tiêu hoạt động của DNXH không mâu thuẫn với mục đích của DN nói chung, vì mục tiêu giải quyết các vấn đề xã hội vẫn có thể nằm trong nội hàm của mục đích “sinh lợi”. Đến khi Luật DN năm 2020 ra đời thay thế cho Luật DN năm 2014 thì mục đích của hành vi “kinh doanh” được xác định là tìm kiếm lợi nhuận,⁹ do vậy, khó có cơ sở để cho rằng mục tiêu giải quyết các vấn đề xã hội nằm trong nội hàm “kinh doanh”.

Pháp luật hiện nay nhìn nhận DNXH có mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận và cả mục tiêu giải quyết các vấn đề xã hội, điều này cũng phù hợp với những quan niệm phổ biến trên thế giới về DNXH. Vấn đề được đặt ra là các mục tiêu này không phải lúc nào cũng trùng nhau, trong đó mục tiêu xã hội quyết định mục tiêu kinh tế của DNXH - hành vi kinh doanh của DNXH phải được đặt dưới mục tiêu tổng quát của tổ chức, cho nên hiện tượng xung đột xảy ra thì DNXH phải ưu tiên mục tiêu giải quyết các vấn đề xã hội hơn việc tìm kiếm lợi nhuận. Có một số chỉ dấu cho thấy pháp luật Việt Nam cũng xem mục tiêu giải quyết các vấn đề xã hội là sứ mệnh

6 Khoản 1 Điều 10 Luật DN năm 2020.

7 Khoản 16 Điều 4 Luật DN năm 2014.

8 Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh*, Bùi Xuân Hải (Chủ biên), Nxb. Hồng Đức, 2016, tr. 14.

9 Khoản 10, 21 Điều 4 Luật DN năm 2020.

quan trọng nhất của DNXH khi tiến hành kinh doanh. Cụ thể, DNXH phải sử dụng ít nhất 51% tổng lợi nhuận sau thuế hàng năm của DN để tái đầu tư nhằm thực hiện mục tiêu đã đăng ký,¹⁰ DNXH vẫn có thể kinh doanh để tìm kiếm lợi nhuận nhưng nếu có lợi nhuận thì phần lớn lợi nhuận phải được sử dụng cho các mục đích xã hội của mình. Khi nộp hồ sơ đăng ký DNXH thì pháp luật yêu cầu DNXH phải trình bày “các vấn đề bất cập về xã hội, môi trường mà doanh nghiệp mong muốn giải quyết thông qua các hoạt động kinh doanh”, “miêu tả cách thức, phương thức kinh doanh mà doanh nghiệp dự kiến tiến hành, như: sản phẩm, dịch vụ là gì, doanh thu đến từ đâu? Có thể nêu các chỉ số kinh tế, xã hội, môi trường (định tính/định lượng) dự kiến đạt được? Nêu nhóm đối tượng hưởng lợi. Lý giải tại sao hoạt động của doanh nghiệp lại góp phần giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường...”.¹¹ Mặc dù vậy, pháp luật lại thiếu các cơ sở pháp lý để minh thị DNXH phải luôn ưu tiên sứ mệnh này khi có hiện tượng xung đột lợi ích xảy ra.

Các quy định về các loại hình doanh nghiệp trong Luật DN được thiết kế chủ yếu để hướng tới mục đích tìm kiếm lợi nhuận cho (các) chủ sở hữu, các quy tắc về địa vị pháp lý của thành viên/cổ đông, trách nhiệm của NQL và các vấn đề về tài chính, tài sản của doanh nghiệp cũng xoay quanh mục đích này. Trong khi thừa nhận DNXH có mục tiêu giải quyết các vấn đề xã hội nhưng lại, quy định hiện hành thiếu các thiết chế đặc thù để “khóa” mục tiêu này làm cho các hình thức pháp lý hiện hành dành cho DNXH trở nên “chật chội”, không phù hợp với bản chất, sứ mệnh của DNXH. Điều đó khiến khó tránh khỏi hiện tượng những tuyên ngôn của doanh nghiệp về các hành động vì xã hội và việc triển khai trên thực tế không thống nhất, các doanh nghiệp coi lợi ích xã hội là thứ phục vụ cho mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận trong tổng thể của mình. Vì vậy, đối với các doanh nghiệp vì lợi nhuận, mặc dù có thể tuyên bố về mục tiêu vì xã hội nhưng thiếu cơ sở để buộc họ phải ưu tiên lợi ích xã hội; còn DNXH có thể chỉ là “chiếc áo” nhân văn để những thành viên/cổ đông lợi dụng nhằm tìm kiếm những lợi ích khác, việc thực hiện các hoạt động vì xã hội phụ thuộc vào sự thiện chí của những thành viên/cổ đông lớn trong công ty.

1.2. Trách nhiệm của người quản lý doanh nghiệp xã hội

Trong doanh nghiệp nói chung, NQL có nhiều quyền, như quyền kinh tế và tinh thần. Ngoài những khoản tiền lương, thù lao thì với vị trí quản lý, NQL còn có nhiều cơ hội để đem lại lợi ích cho cá nhân và gia đình.¹² Vì thế, như một lệ thường thấy trong pháp luật của nhiều nước,

10 Điểm c khoản 1 Điều 10 Luật DN năm 2020.

11 Phụ lục II-26 Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

12 Phạm Duy Nghĩa, *Giáo trình Luật Kinh tế*, Nxb Công an nhân dân, 2015, tr. 326.

NQL phải có trách nhiệm thực hiện các bổn phận của mình một cách thiện chí vì lợi ích tốt nhất của doanh nghiệp.¹³ Kể cả khi doanh nghiệp tự tuyên bố sứ mệnh kinh doanh vì mục tiêu tốt đẹp cho xã hội, điều đó không có nghĩa là NQL phải theo đuổi lợi ích cho xã hội.¹⁴ Luật DN năm 2020 hiện không có quy định riêng về trách nhiệm của NQL trong DNXH, còn Nghị định số 47/2021/NĐ-CP thì quy định “chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn và đối tượng có liên quan là cổ đông đối với công ty cổ phần, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng Giám đốc ở nhiệm kỳ hoặc thời gian có liên quan chịu trách nhiệm liên đới đối với các thiệt hại phát sinh trong trường hợp DNXH vi phạm Khoản 1 Điều này”.¹⁵ Quy định này của Nghị định số 47/2021/NĐ-CP không liệt kê đầy đủ những cá nhân là NQL trong DNXH và cũng không bao quát các loại trách nhiệm đặc thù của NQL trong DNXH. Vì DNXH tồn tại dưới các loại hình DN truyền thống nên trách nhiệm của NQL được xác định tương ứng với hình thức pháp lý “gốc” mà DNXH vận hành. Tuy nhiên, như đã trình bày ở trên, các loại hình DN truyền thống được thiết kế nhằm hướng tới mục đích tìm kiếm lợi nhuận, tối đa hóa của cải cho (các) chủ sở hữu, thành viên/cổ đông công ty, cho nên trách nhiệm của NQL cũng được xác định theo quỹ đạo đó mà chưa tính đến những đặc thù của DNXH.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 13, khoản 1 Điều 71 và khoản 1 Điều 165 Luật DN năm 2020 thì người đại diện theo pháp luật, NQL trong công ty TNHH và công ty cổ phần phải trung thành với “lợi ích của công ty”, lợi ích của thành viên/cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của công ty... Đây vốn là các nội hàm định tính cần được giải thích thêm bằng các án lệ, nhất là khi “lợi ích của công ty”, “lợi ích của thành viên/cổ đông” rất đa dạng, thậm chí là đối kháng với nhau.¹⁶ Có thể thấy rằng, các loại lợi ích mà NQL phải trung thành được Luật DN năm 2020 liệt kê không bao gồm lợi ích của những đối tượng mà DNXH có thể tác động đến như người lao động (những người yếu thế làm việc trong DNXH), người thụ hưởng và các bên liên quan thuộc phạm vi cộng đồng mà DNXH hướng tới giải quyết. Trong bối cảnh của DNXH thì các đối tượng thụ hưởng này có nằm trong “lợi ích của công ty” để xác định những chủ thể mà NQL phải trung thành hay không thì chưa thật sự rõ ràng.

Do vậy, khi NQL của DNXH đưa ra các quyết định điều hành doanh nghiệp đem lại lợi ích cho các bên liên quan (không phải là thành viên/

13 Ernest Lim, “A Case for Shareholders' Fiduciary Duties in Common Law Asia”, *Cambridge University Press*, 2019, tr. 159.

14 Ernest Lim, *ltd*, tr. 159.

15 Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP.

16 Phạm Duy Nghĩa, *ltd*, 2015, tr. 265.

cổ đông) để giải quyết các vấn đề xã hội, vì “lợi ích cộng đồng” (mục tiêu hoạt động của DNXH) thì có bị xem là đi ngược lại “lợi ích của công ty” hay không, bởi những quyết định như vậy có thể gây tổn hại đến lợi nhuận của doanh nghiệp? Nếu chỉ xem xét riêng quy định về mục tiêu hoạt động của DNXH tại Điều 10 Luật DN năm 2020 thì NQL đã làm tốt vai trò của mình khi hướng tới “mục tiêu hoạt động của DNXH”, nhưng các quy định riêng biệt về trách nhiệm của NQL trong Luật DN dường như chưa có sự nhất quán với mục tiêu hoạt động của DNXH. Đối với DNXH, đây là khía cạnh quan trọng cần được làm sáng tỏ để cung cấp định hướng cho NQL, bởi DNXH sử dụng giải pháp kinh doanh đem lại lợi ích cho xã hội, quá trình này tác động đến lợi ích của DN, lợi ích của thành viên/cổ đông và lợi ích của các bên liên quan; đây còn là cơ sở để xác định NQL làm tốt vai trò quản lý hay vi phạm trách nhiệm của mình.

Về đại thể, DN vì lợi nhuận có mục đích tìm kiếm lợi nhuận, nên các quyết định điều hành quản lý của NQL phải đem lại lợi ích cho DN, lúc này “mục đích của doanh nghiệp” và “lợi ích của doanh nghiệp” trùng lặp với nhau, nếu các loại lợi ích này xung đột thì NQL có trách nhiệm ưu tiên “lợi ích hợp pháp tối đa của công ty” để tăng các khoản lợi nhuận.¹⁷ Thế nhưng, DNXH hoạt động với mục đích giải quyết các vấn đề xã hội để đem lại “lợi ích cộng đồng”, lợi ích cho người thụ hưởng (không phải là thành viên/cổ đông)... Với quy định về trách nhiệm của NQL trong Luật DN năm 2020, khi thực hiện việc điều hành quản lý DNXH theo tiêu chuẩn “vì lợi ích hợp pháp tối đa của công ty” và “lợi ích của thành viên/cổ đông”, NQL không bắt buộc phải xem xét việc thúc đẩy lợi ích xã hội, như vậy thì mục tiêu hoạt động của DNXH không thể đạt được. Trường hợp NQL thực hiện các quyết định vì xã hội, đem lại “lợi ích cộng đồng” thì có thể bị xem là vi phạm trách nhiệm của NQL. Nếu NQL ưu tiên lợi ích của doanh nghiệp, thành viên/cổ đông thì NQL đã thực hiện không đúng mục tiêu hoạt động của DNXH. Với các quy định không rõ ràng như vậy, NQL có thể phải đối diện với những rủi ro rất lớn trong việc đưa ra các quyết định điều hành kinh doanh.

Kể cả khi các nội hàm “lợi ích của doanh nghiệp”, “lợi ích hợp pháp tối đa của công ty” được giải thích theo hướng bao gồm cả lợi ích của các bên liên quan và/hoặc cộng đồng hưởng lợi từ các hành vi của DNXH, pháp luật DN hiện cũng thiếu hướng dẫn giải quyết xung đột lợi ích phát sinh khi các loại lợi ích này không trùng lặp với nhau. Nói cách khác, với Luật DN năm 2020 thì NQL thiếu cơ sở pháp lý để cân nhắc giữa các loại lợi ích: lợi ích của DN, lợi ích của thành viên/cổ đông,

17 Khoản 1 Điều 71 và khoản 1 Điều 165 Luật DN năm 2020.

lợi ích của các bên liên quan, lợi ích cộng đồng, vấn đề xã hội mà DNXH đang ký giải quyết. Chẳng hạn, việc theo đuổi các lợi ích xã hội làm giảm lợi nhuận cho DNXH, thì NQL phải ưu tiên loại lợi ích nào hơn? Loại lợi ích nào được phép đánh đổi để đạt được việc giải quyết các vấn đề xã hội? Hoặc trường hợp ngược lại, NQL ưu tiên lợi nhuận cho thành viên/cổ đông hơn lợi ích xã hội trong một giao dịch cụ thể, làm tăng cổ tức cho cổ đông, khi đó cổ đông không những không bị thiệt hại mà còn được hưởng lợi thì NQL có bị xem là vi phạm hay không? Nếu DNXH được thành lập dưới các hình thức công ty, các “thành viên/cổ đông vì xã hội” có thể đưa “mục đích của DNXH” vào điều lệ công ty và yêu cầu NQL phải thực hiện mục đích này như một phần nghĩa vụ của mình nhằm củng cố trách nhiệm “vì lợi ích hợp pháp tối đa cho công ty”. Đây là cách tiếp cận khả thi nhưng chưa đủ mạnh để “khóa” mục đích của DNXH vào trách nhiệm của NQL, bởi Điều lệ công ty có thể bị thay đổi bởi các cơ quan quyền lực trong công ty, tính bền vững của mô hình như vậy không cao.

2. Kinh nghiệm nước ngoài

Vương quốc Anh và một số bang của Hoa Kỳ có các hình thức pháp lý riêng biệt cho DNXH: Vương quốc Anh có mô hình doanh nghiệp vì lợi ích cộng đồng (*Community Interest Company, CIC*); bang Delaware và bang Minnesota có mô hình doanh nghiệp vì lợi ích công cộng (*Public Benefit Corporation, PBC*); bang Florida, Washington và California có mô hình doanh nghiệp vì mục tiêu xã hội (*Social Purpose Corporation, SPC*). Luật về CIC của Vương quốc Anh quy định mục đích của công ty là tuyên bố về những lợi ích cộng đồng mà công ty sẽ thực hiện và chỉ ra cách thức hoạt động như vậy để mang lại lợi ích cho cộng đồng.¹⁸ Những NQL của CIC được pháp luật yêu cầu phải ký vào bản tuyên bố lợi ích cộng đồng - nhằm mục đích thành lập công ty¹⁹ và chuẩn bị báo cáo hàng năm của CIC.²⁰ Pháp luật không hướng dẫn NQL nên ưu tiên lợi ích của ai khi lợi ích của cộng đồng xung đột lợi ích của cổ đông nhưng có những quy định yêu cầu NQL phải thể hiện những hoạt động của CIC đem lại lợi ích cho cộng đồng. Các quy định về CIC yêu cầu NQL phải có báo cáo hàng năm mô tả một cách rõ ràng và chính xác các hoạt động của công ty tạo ra những lợi ích như thế nào đối với cộng đồng, liệu công ty có tổ chức lấy ý kiến tham vấn từ những người bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của công ty hay không và bằng cách nào, cũng như những hoạt động và kết quả của cuộc tham vấn.²¹

18 Điều 2 Quy chế về CIC năm 2005 của Vương quốc Anh.

19 Khoản 1 Điều 11 Quy chế về CIC năm 2005 của Vương quốc Anh.

20 Điều 34 Luật Công ty (Kiểm toán, Điều tra and doanh nghiệp cộng đồng) năm 2004 của Vương quốc Anh.

21 Điều 26 Quy chế về CIC năm 2005 của Vương quốc Anh.

Mô hình SPC tại bang Washington có yêu cầu làm rõ mục đích vì xã hội và Điều lệ SPC phải chứa đựng điều khoản thể hiện “sứ mệnh của công ty vì mục đích xã hội, mục đích này không nhất thiết phải phù hợp và có thể trái ngược với việc tối đa hóa lợi nhuận và thu nhập cho cổ đông hoặc tối đa hóa giá trị cổ đông trong bất kỳ hoạt động nào của công ty.”²² Mặc dù luật của bang Washington về SPC không yêu cầu DNXH phải ưu tiên mục tiêu vì xã hội cũng như không cung cấp bất kỳ hướng dẫn nào nếu hành động đó làm giảm lợi nhuận của công ty, nhưng sự thừa nhận rõ ràng mục đích của công ty có thể mâu thuẫn với việc tối đa hóa lợi nhuận cho các cổ đông.

Trong mô hình PBC, khung pháp lý dành cho loại hình tổ chức này không nêu rõ NQL phải ưu tiên lợi ích xã hội hơn việc tìm kiếm lợi nhuận; tuy nhiên, trách nhiệm NQL là phải cân bằng lợi ích của cổ đông, nhân viên, khách hàng, cộng đồng và môi trường cũng như lợi ích khác cho công chúng. Lợi ích cộng đồng hoặc lợi ích cho công chúng được định nghĩa là những “tác động tích cực về mặt vật chất đối với xã hội và môi trường”²³ hoặc có thể là “giảm tác động tiêu cực”²⁴ về xã hội và môi trường. Luật của bang Delaware định nghĩa PBC là một “công ty vì lợi nhuận”,²⁵ “có mục đích tạo ra một hoặc nhiều lợi ích cộng đồng một cách trách nhiệm và bền vững”.²⁶ “Lợi ích cộng đồng” (*public benefit*) là những tác động tích cực (hoặc giảm bớt tác động tiêu cực) đối với một hoặc nhiều loại người, tổ chức, cộng đồng hoặc lợi ích khác (không phải là lợi ích của cổ đông), bao gồm nhưng không giới hạn ở những tác động tích cực về “nghệ thuật, từ thiện, văn hóa, kinh tế, giáo dục, môi trường, văn học, y tế, tôn giáo, khoa học hoặc công nghệ.”²⁷ Đạo luật này cũng quy định rằng NQL “phải quản lý... công ty theo cách cân bằng giữa lợi ích tài chính của cổ đông, lợi ích tốt nhất cho những người bị ảnh hưởng bởi hoạt động của công ty và một hoặc nhiều lợi ích công cộng được xác định trong giấy chứng nhận của công ty”.²⁸ Vì vậy, những NQL khi thực hiện nghĩa vụ của mình, phải cân bằng giữa lợi ích của công chúng, lợi ích tài chính của cổ đông, và lợi ích tốt nhất của những người bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của PBC.

Khác với Luật của bang Delaware về PBC, đạo luật của bang Minnesota quy định “việc theo đuổi lợi ích cộng đồng chung hoặc

22 Điểm e khoản 1 Điều 23B.25.040 Washington Revised Code.

23 Joan MacLeod Heminway, “Corporate Purpose and Litigation Risk in Publicly Held US Benefit Corporations”, *Seattle University Law Review*, 2017, Vol. 40, tr. 611, 621.

24 Điểm a, b Điều 362 Luật của bang Delaware.

25 Điểm a Điều 362 Luật của bang Delaware.

26 Điểm a Điều 362 Luật của bang Delaware.

27 Điểm b Điều 362 Luật của bang Delaware.

28 Điểm a Điều 365 Luật của bang Delaware.

lợi ích cộng đồng cụ thể... là vì lợi ích tốt nhất của một PBC”.²⁹ Có thể thấy rằng, luật của bang Minnesota đã làm rõ “lợi ích cộng đồng” thuộc về “lợi ích của PBC”, đây là khía cạnh mà Việt Nam có thể tham khảo học tập. Khi thực hiện các nhiệm vụ của mình trong một công ty phúc lợi chung, NQL phải xem xét: khả năng của công ty trong việc theo đuổi lợi ích cộng đồng chung hoặc lợi ích cộng đồng cụ thể theo Điều lệ công ty, lợi ích của các bên, bao gồm cả lợi ích tài chính của cổ đông.³⁰ Các bên được nhắc đến ở đây với phạm vi khá rộng: “nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp, các chủ nợ, nền kinh tế quốc gia, những cân nhắc về cộng đồng và xã hội...”.³¹ Luật này còn quy định thêm rằng NQL không được ưu tiên lợi ích tài chính của cổ đông, hoặc bất kỳ lợi ích nào khác của họ.³² Như vậy, NQL không chỉ phải cân bằng lợi ích của cộng đồng với lợi ích của cổ đông và các bên liên quan, họ phải loại bỏ sự ưu tiên lợi ích của cổ đông, nhưng luật của bang Minnesota (cũng như của bang Delaware) về PBC không quy định quyền lợi của ai cần được ưu tiên nếu chúng xung đột với nhau.

Như vậy, với kinh nghiệm nước ngoài nêu trên, những điểm mà Việt Nam có thể tham khảo học tập: (i) Nên xây dựng đạo luật riêng để quy định về các hình thức pháp lý riêng biệt cho DNXH là cần thiết, qua đó góp phần tránh được những mâu thuẫn với các mô hình công ty vì lợi nhuận truyền thống; (ii) Mục đích của DNXH được xác định là lợi ích cộng đồng, lợi ích của các bên liên quan, lợi ích của thành viên/cổ đông, đặc biệt là “lợi ích cộng đồng” cũng nằm trong “lợi ích của công ty”; (iii) NQL phải cân nhắc các loại lợi ích khác nhau, chứ không ưu tiên lợi ích các thành viên/cổ đông của công ty. Đây những vấn đề mà pháp luật nước ta hiện còn đang bỏ ngỏ.

3. Kiến nghị

Thứ nhất, pháp luật cần làm rõ mục tiêu hoạt động của DNXH theo hướng phải ưu tiên các lợi ích xã hội hơn việc tìm kiếm lợi nhuận; góp phần phân biệt rõ với DN vì lợi nhuận. Lý luận và thực tiễn cho thấy việc theo đuổi lợi nhuận và lợi ích xã hội đều rất quan trọng đối với DNXH. Vì vậy, mục tiêu hoạt động của DNXH không phải là né tránh hoặc giảm thiểu việc tạo ra lợi nhuận nếu việc đó không gây tổn hại đến lợi ích xã hội; chỉ khi việc tạo ra lợi nhuận làm suy yếu lợi ích xã hội thì lợi ích xã hội phải được ưu tiên. Nói cách khác, việc theo đuổi và phân phối lợi ích xã hội được ưu tiên hơn việc tìm kiếm lợi nhuận. Việc khẳng định mục

29 Điều 304A, 104(3) Luật của bang Minnesota.

30 Điều 304A.201(1) Luật của bang Minnesota.

31 Điều 302A.251(5) Luật của bang Minnesota.

32 Điều 304A, 201(1)(2) Luật của bang Minnesota.

tiêu ưu tiên rõ ràng như vậy vào Luật DN có vai trò rất quan trọng trong việc định hướng chiến lược kinh doanh và hành vi của NQL.

Về tổng thể thì DNXH không nhất thiết phải mang lại lợi ích cho xã hội trong mọi giao dịch, đúng hơn, lợi ích xã hội được tiếp cận như mục tiêu mang tính bao quát của tổ chức. Tuy vậy, vấn đề pháp lý được đặt ra là làm cách nào xác định tổ chức có tuân thủ mục tiêu “tổng thể” đó hay không? Một trong số các phương án được pháp luật của nhiều quốc gia áp dụng là quy định theo hướng yêu cầu DNXH phải thể hiện mức độ lợi nhuận được sử dụng để tái đầu tư các hoạt động xã hội, đem lại lợi ích cho cộng đồng, bởi số tiền chi ra như vậy có thể dễ dàng lượng hóa được.³³ Mặc dù mức độ chi tiêu như vậy không đủ để phản ánh trọn vẹn những tác động xã hội mà DNXH đem lại cho cộng đồng nhưng nếu chúng ta từ bỏ một tiêu chí kiểm tra như vậy thì sẽ khó đo lường tác động xã hội một cách rõ ràng.³⁴ Ở khía cạnh này thì pháp luật Việt Nam đã thể hiện rất rõ tỷ lệ lợi nhuận hàng năm phải tái phân phối cho các hoạt động của DNXH.³⁵ Tuy nhiên, nhằm duy trì hoạt động một cách bình thường cho DNXH thì kiến nghị nêu trên có một ngoại lệ, trong những trường hợp việc theo đuổi lợi ích xã hội làm ảnh hưởng bất lợi một cách đáng kể đến tình hình tài chính của DNXH thì lợi ích cho cộng đồng/xã hội không còn được ưu tiên.

Thứ hai, pháp luật cần xác định rõ trách nhiệm của NQL trong việc đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho DNXH; theo đó, NQL có trách nhiệm bảo vệ và thúc đẩy mục tiêu hoạt động của DNXH trong việc giải quyết các vấn đề xã hội, đem lại lợi ích cộng đồng. Điều này có vai trò cung cấp tiêu chuẩn giúp NQL giải quyết những xung đột lợi ích trong quá trình điều hành DN. Nếu chỉ dựa vào các quy định hiện hành về trách nhiệm của NQL trong các mô hình công ty truyền thống thì DNXH có thể không đạt được mục tiêu hoạt động vì cộng đồng, hoặc NQL phải đối mặt với những rủi ro trong quá trình điều hành DNXH. Cần có những thay đổi trong cách tiếp cận về bốn phạm vi của NQL trong DNXH cho phù hợp với bản chất đặc thù của loại hình tổ chức này. Theo đó, pháp luật cần quy định trách nhiệm của NQL phải đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của DNXH, bảo vệ và thúc đẩy mục tiêu hoạt động của DNXH trong việc “giải quyết các vấn đề xã hội”, đem lại “lợi ích cộng đồng”. Nói cách khác, “lợi ích cộng đồng” chính là mục tiêu hoạt động của DNXH, mục tiêu này chi phối trách nhiệm của NQL, khi có những loại lợi ích xung đột với nhau thì NQL phải ưu tiên mục tiêu hoạt

33 Dana Brakman Reiser và Steven A Dean, *Social enterprise law: Trust, Public benefit and capital markets*, Oxford University Press, 2017, tr. 469.

34 Như trên.

35 Điểm c khoản 1 Điều 10 Luật DN năm 2020.

động của DNXH. Chỉ trong trường hợp việc theo đuổi lợi ích xã hội làm ảnh hưởng bất lợi một cách đáng kể đến tình hình tài chính của DNXH thì NQL mới có quyền ưu tiên các loại lợi ích khác, còn về tổng thể thì NQL phải ưu tiên “mục tiêu hoạt động của DNXH” – “lợi ích cộng đồng” khi các loại lợi ích có xung đột.

Ví dụ, một DNXH được đăng ký thành lập với mục tiêu giải quyết việc làm cho những người yếu thế trong xã hội – “mục tiêu hoạt động của DNXH”, đối với các khoản nợ ngân hàng (chủ nợ), NQL lo ngại rằng DN không thể trả nợ cho ngân hàng vào ngày đến hạn và quyết định không tăng lương/thưởng hoặc thậm chí là giảm lương cho người lao động. Theo nghĩa này, DNXH đã ưu tiên lợi ích của chủ nợ cao hơn những người lao động thuộc nhóm yếu thế; tuy nhiên, quyết định này của NQL là cần thiết vì tình hình tài chính chung của DNXH. Có thể có quan điểm cho rằng NQL sẽ tận dụng ngoại lệ này để “lách luật” mà theo đuổi lợi nhuận, gây thiệt hại cho lợi ích xã hội, đặc biệt nếu DNXH gặp những khó khăn không đáng kể. Tác giả cho rằng mối lo ngại này không có cơ sở, bởi DNXH phải ưu tiên theo đuổi lợi ích xã hội, NQL chỉ được vận dụng ngoại lệ khi họ có đầy đủ cơ sở để chứng minh rằng tình trạng khó khăn đó ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính của DNXH. Đây không phải là một rào cản dễ dàng vượt qua, nếu NQL không xem xét tính toán một cách cẩn trọng, họ có thể phải chịu trách nhiệm pháp lý nếu vi phạm điều khoản mục đích xã hội. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Borzaga và Defourny, *The Emergence of Social Enterprise*, Nxb. Routledge, 2001
- [2] Eilis Ferran, “Corporate Mobility and Company Law”, *The Modern Law Review*, Vol. 79, 2016
- [3] Claes Fornell, Sunil Mithas, Forrest V. Morgeson, Mayuram S. Krishnan, “Customer Satisfaction and Stock Prices: High Returns, Low Risk”, *Journal of Marketing*, Vol. 70, No. 1, 2006
- [4] Joan MacLeod Heminway, “Corporate Purpose and Litigation Risk in Publicly Held US Benefit Corporations”, *Seattle University Law Review*, 2017, Vol. 40
- [5] Ernest Lim, “A Case for Shareholders' Fiduciary Duties in Common Law Asia”, *Cambridge University Press*, 2019
- [6] Colin Mayer, “The Future of the Corporation and the Economics of Purpose”, *European Corporate Governance Institute – Finance Working Paper*, No. 710, 2020
- [7] Phạm Duy Nghĩa, *Giáo trình Luật Kinh tế*, Nxb. Công an nhân dân, 2015 [trans: *Pham Duy Nghia, Economic Law Textbook*, People's Police Publishing House, 2015]
- [8] Dana Brakman Reiser và Steven A Dean, *Social enterprise law: Trust, Public benefit and capital markets*, Oxford University Press, 2017
- [9] Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh*, Bùi Xuân Hải (Chủ biên), Nxb. Hồng Đức, 2016 [trans: *Ho Chi Minh City University of Law, Textbook Law on business subjects*, edited by Bui Xuan Hai, Publisher Hong Duc, 2016]